

**TCVN** TIÊU CHUẨN VIỆT NAM

**TCVN 6939 : 2000**

Soát xét lần 1

**MÃ SỐ VẬT PHẨM  
MÃ SỐ TIÊU CHUẨN 13 CHỮ SỐ –  
QUI ĐỊNH KỸ THUẬT**

*Article number*

*The standard 13-digit number – Specification*

HÀ NỘI – 2000

## Mã số vật phẩm –

## Mã số tiêu chuẩn 13 chữ số – Qui định kỹ thuật

### *Article number – The standard 13-digit number – Specification*

#### 1 Phạm vi áp dụng

1.1 Tiêu chuẩn này qui định các yêu cầu kỹ thuật và cấu trúc đối với mã số tiêu chuẩn 13 chữ số (EAN-13).

1.2 Mã số EAN-13 được sử dụng cho mọi vật phẩm có kích thước tương đối lớn kể cả đơn vị tiêu dùng hay đơn vị gửi đi.

Chú thích - Vật phẩm có kích thước tương đối lớn là:

- vật phẩm có đường kính lớn hơn 3 cm; hoặc
- vật phẩm có thể thiết kế nhãn có diện tích từ 40 cm<sup>2</sup> trở lên.

1.3 Tiêu chuẩn này không qui định các yêu cầu kỹ thuật đối với mã vạch dùng để thể hiện mã số EAN-13.

#### 2 Thuật ngữ và khái niệm

Tiêu chuẩn này áp dụng một số thuật ngữ và khái niệm cơ bản sau đây:

**2.1 Mã số vật phẩm (Article Number):** là một dãy các chữ số dùng để phân định vật phẩm.

**2.2 Mã số EAN-13:** là một dãy số gồm 13 chữ số được Tổ chức mã số vật phẩm quốc tế (EAN International) qui định để áp dụng thống nhất.

**2.3 Mã vạch (Bar Code):** là một dãy các vạch và khoảng trống song song, xen kẽ được sắp xếp theo một qui tắc mã hóa nhất định để thể hiện mã số (hoặc các dữ liệu gồm cả chữ và số) dưới dạng máy quét (scanner) có thể đọc được.

**2.4 Đơn vị tiêu dùng (Consumer Unit):** là đơn vị hàng hóa để bán cho người tiêu dùng thông qua bán lẻ.

**2.5 Đơn vị gửi đi (Despatch Unit):** là một tập hợp ổn định và thống nhất một số đơn vị tiêu dùng để dễ dàng vận chuyển, lưu kho.

### 3 Qui định kỹ thuật

3.1 Mã số EAN-13 gồm một dãy 13 chữ số nguyên, dương có giá trị từ 0 đến 9 có cấu tạo chia làm bốn phần như trong bảng 1.

**Bảng 1**

<b>Mã số vật phẩm EAN-13</b>			
<b>Mã số doanh nghiệp</b>		<b>Số phân định vật phẩm</b>	<b>Số kiểm tra</b>
<b>Mã số quốc gia</b>	<b>Số phân định doanh nghiệp</b>		
<b>PPP</b>	<b>MMMM</b>	<b>IIIII</b>	<b>C</b>
	<b>MMMMM</b>	<b>IIII</b>	
	<b>MMMMMM</b>	<b>III</b>	

trong đó:

- Mã số quốc gia (Country Prefix - P): gồm ba chữ số (đối với Việt nam là 893) đối với tất cả các loại vật phẩm, do Tổ chức mã số vật phẩm quốc tế cấp để phân định ngân hàng mã số của quốc gia;
- Mã số doanh nghiệp (Manufacturer's Number): gồm mã số quốc gia và bốn, năm hoặc sáu số tiếp theo, được cấp để phân định doanh nghiệp;
- Mã số vật phẩm (Item Number): gồm mã số doanh nghiệp và năm, bốn hoặc ba số tiếp theo và một số kiểm tra, được cấp để phân định vật phẩm.
- Số kiểm tra (Check digit - C): là chữ số thứ 13 được tính từ mười hai chữ số đứng trước theo thuật toán qui định ở điều 3.2.

### 3.2 Tính số kiểm tra

Số kiểm tra được tính theo các bước như sau:

- Bước 1: Cộng tất cả các chữ số có thứ tự lẻ bắt đầu từ bên phải của dãy số (trừ số kiểm tra).
- Bước 2: Nhân kết quả của bước 1 với 3.
- Bước 3: Cộng giá trị của các chữ số còn lại.
- Bước 4: Cộng kết quả của bước 2 với kết quả bước 3.
- Bước 5: Lấy bội số của 10 gần nhất và lớn hơn kết quả của bước 4, trừ đi kết quả bước 4, được số kiểm tra C.

Vi dụ: Tính số kiểm tra của mã số 893 4591 00206 - C

$$\begin{aligned}
 \text{Bước 1:} & \quad 6 + 2 + 0 + 9 + 4 + 9 & = 30 \\
 \text{Bước 2:} & \quad 30 \times 3 & = 90 \\
 \text{Bước 3:} & \quad 0 + 0 + 1 + 5 + 3 + 8 & = 17 \\
 \text{Bước 4:} & \quad 90 + 17 & = 107 \\
 \text{Bước 5:} & \quad 110 - 107 & = 3 \\
 & \quad \quad \quad C & = 3
 \end{aligned}$$

Mã số EAN-13 trong trường hợp này là: 893 4591 00206 3.

---